

Bản án số: 479/2020/HSPT
Ngày: 23/9/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình

Các Thẩm phán: 1. Bà Nguyễn Hoàng Anh
2. Bà Huỳnh Thị Việt Tiên

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thắng – Thư ký Tòa án nhân dân
Thành phố Hồ Chí Minh

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên
tòa:* Ông Lê Trung Tuấn – Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 263/HSPT ngày 13/05/2020 đối với bị cáo Võ Minh T1 và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo Võ Minh T1, Dương Đăng K, Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn T2, Võ Anh V, Huỳnh Thị Bích T3 và Huỳnh Xuân V đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 57/2020/HSST ngày 12/05/2020 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Võ Minh T1; Giới tính: Nữ; Sinh năm: 1997 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 102/28 Huỳnh Tấn Phát, phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Nhân viên văn phòng; Con ông Võ Châu L và bà Nguyễn Thị H; Hoàn cảnh gia đình: Chưa chồng, con; Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại - Có mặt.

2. Dương Đăng K; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1987 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: Số 21/6B đường Nguyễn Văn Cừ, Phường C, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Buôn bán; Con ông Dương Minh D và bà Sâm Thị H; Hoàn cảnh gia đình: Có vợ đã ly hôn, có 01 con (sinh năm 2017); Tiền án, Tiền sự: Không.

Tạm giữ, tạm giam ngày: 06/9/2019- Có mặt.

3. Nguyễn Văn D; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1998 tại tỉnh Gia Lai; Thường trú: hẻm 74 Phùng Khắc Khoan, phường M, thành phố N, tỉnh Gia Lai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Phụ bếp; Con ông Nguyễn Đức T và bà Dương Thị T; Hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ, con; Tiền án, Tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam ngày 04/9/2019, đến ngày 21/01/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cầm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo tại ngoại - Có mặt.

4. Nguyễn Văn T2; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1996 tại tỉnh Gia Lai; Thường trú: hẻm 74 Phùng Khắc Khoan, Phường M, thành phố N, tỉnh Gia Lai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Nhân viên văn phòng; Con ông Nguyễn Đức T và bà Dương Thị T; Hoàn cảnh gia đình: Có vợ tên Phạm Thùy G; Tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ, tạm giam ngày 06/9/2019, đến ngày 21/01/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cầm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo tại ngoại – Có mặt.

5. Võ Anh V; Giới tính: Nam; Sinh năm: 2000 tại tỉnh Gia Lai; Thường trú: hẻm 74 Phùng Khắc Khoan, phường M, thành phố N, tỉnh Gia Lai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Đầu bếp; Con ông Võ Đình C và bà Dương Thị Y; Hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ, con; Tiền án, Tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam ngày 06/9/2019, đến ngày 21/01/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cầm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo tại ngoại – Có mặt.

6. Huỳnh Thị Bích T3; Giới tính: Nữ; Sinh năm: 1990 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: Số 118/38 đường Hòa Bình, phường E, quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Nhân viên; Con ông Huỳnh Văn H và bà Nguyễn Thị Ánh N; Hoàn cảnh gia đình: Có chồng tên Huỳnh Xuân V, có 01 con (sinh năm 2014); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại – Có mặt.

7. Huỳnh Xuân V; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1986 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: Số 666/48 đường Võ Văn Kiệt, Phường C, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Nhân viên; Con ông Huỳnh Thanh X và bà Nguyễn Thị Hồng N; Hoàn cảnh gia đình: Có vợ tên Huỳnh Thị Bích T3, có 01 con (sinh năm 2014); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ 30 phút, ngày 30/8/2019, nhóm của Huỳnh Xuân V gồm: Huỳnh Xuân V, Huỳnh Thị Bích T1, Nguyễn Văn T2, Nguyễn Văn D,

Dương Đăng K, Võ Anh V và Phạm Thùy G (vợ Nguyễn Văn T2) cùng 01 đôi nam nữ (chưa rõ lai lịch) ngồi ăn uống tại quán số 75 Bùi Viện, phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Trong lúc ăn uống thì nhóm của V có va chạm chỗ ngồi với nhóm khách (không rõ lai lịch) tại quán 73 Bùi Viện, phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1 nên Nguyễn Thị N (là nhân viên quán 73 Bùi Viện) ra nhắc nhở thì nhóm của V xảy ra mâu thuẫn dẫn đến xô xát với nhóm nhân viên quán 73 Bùi Viện, Quận 1. Lúc này nhóm nhân viên của quán 73 Bùi Viện, Quận 1 gồm Nguyễn Thị G dùng mã tấu (dao tự chế), Nguyễn Ngọc Anh T cầm cây inox (loại cây phoi đồ), Nguyễn Thị N dùng chổi, ghế nhựa, chai bia, Võ Minh T1 dùng tay, chân tham gia đánh nhau với nhóm của V. Nhóm của V gồm T3, T2, D, K, V sử dụng bàn inox, ghế nhựa, chai bia tham gia đánh lại nhóm nhân viên quán 73 Bùi Viện. Trong lúc đánh nhau, một nhóm khoảng 05 thanh niên (không rõ lai lịch) cầm hung khí (cây sắt, cây gỗ, gậy bóng chày) chạy đến đánh nhóm của V thì Công an phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1 đến giải quyết nên nhóm V bỏ đi. Công an phường Phạm Ngũ Lão đưa các bị cáo Nguyễn Thị G, Nguyễn Ngọc Anh T, Nguyễn Thị N, Võ Minh T1 về trụ sở lập hồ sơ xử lý.

Qua điều tra truy xét, ngày 02 và ngày 03/9/2019, Cơ quan điều tra Công an Quận 1 đưa Huỳnh Xuân V, Huỳnh Thị Bích T3, Nguyễn Văn T2, Dương Đăng K, Võ Anh V và chị Phạm Thùy G về trụ sở làm việc. Khoảng 09 giờ ngày 04/9/2019, Nguyễn Văn D đến Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Quận 1 đầu thú.

Ngày 03 và ngày 12/9/2019, Ủy ban nhân dân phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1 và Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam – phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1 có công văn gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 với nội dung: *“Vụ việc gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, đồng thời khi sự việc xảy ra người dân đã dùng điện thoại di động quay lại và đưa lên mạng xã hội, thông tin về vụ việc được lan truyền rất nhanh khiến cho người dân và khách du lịch có dư luận không tốt về phố đi bộ Bùi Viện, ảnh hưởng đến bộ mặt du lịch của Thành phố. Nhằm đảm bảo tình hình an ninh trật tự tại địa bàn phường, Ủy ban nhân dân phường và Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam – Phường Phạm Ngũ Lão đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 xử lý nghiêm các đối tượng theo quy định của pháp luật”*.

Ngày 03/9/2019, Cơ quan điều tra Công an Quận 1 đã ra Quyết định trưng cầu giám định tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Nguyễn Thị G, Nguyễn Thị N, Võ Minh T1, Nguyễn Ngọc Anh T, Huỳnh Xuân V, Huỳnh Thị Bích T3 và Võ Anh V.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 805/TgT.19 ngày 13/9/2019 của Trung tâm pháp y – Sở y tế Thành phố Hồ Chí Minh kết luận Nguyễn Thị G: *Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 02% (thương tích do vật tày có cạnh hoặc do vật sắc cùn tác động gây ra)*.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 804/TgT.19 ngày 13/9/2019 của Trung tâm pháp y – Sở y tế Thành phố Hồ Chí Minh kết luận Nguyễn Thị N: *Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 04%*

(thương tích do vật tày có cạnh, vật sắc, vật sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc gây ra).

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 810/TgT.19 ngày 13/9/2019 của Trung tâm pháp y – Sở y tế Thành phố Hồ Chí Minh kết luận Võ Minh T1: *Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 01% (thương tích do vật tày tác động).*

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 806/TgT.19 ngày 13/9/2019 của Trung tâm pháp y – Sở y tế Thành phố Hồ Chí Minh kết luận Nguyễn Ngọc Anh T: *Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 09% (thương tích do vật tày, tày có cạnh, vật sắc, vật sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc tác động gây ra).*

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 1095/TgT.19 ngày 04/12/2019 của Trung tâm pháp y – Sở y tế Thành phố Hồ Chí Minh kết luận Huỳnh Xuân Vinh:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vết thương vùng trán trên trong tóc gây đứt da, có hình ảnh mẻ, bong nhỏ bản ngoài sọ trên phim chụp cắt lớp vi tính khi vào cấp cứu tại Bệnh viện nhân dân 115 đã được khâu vết thương, hiện còn vết thương chưa cắt chỉ kích thước 2,5x0,15cm, ổn định.

- Vết thương từ mặt sau cánh tay xuống mặt ngoài khuỷu tay và mặt sau cẳng tay trái gây đứt da, đứt cơ duỗi cổ tay trụ, đứt cơ duỗi chung ngón tay, đã được điều trị khâu cơ, khâu vết thương, hiện còn vết thương chưa cắt chỉ kích thước 2,5x(0,1-0,2)cm, còn hạn chế vận động bàn ngón tay nhiều, chưa đo được điện cơ.

Có tỷ lệ 14% (Mười bốn phần trăm). Các thương tích do vật sắc, vật sắc nhọn tác động mạnh gây ra.

- Đa vết thương phần mềm đã được điều trị, hiện còn:

+ Các vết thương chưa cắt chỉ tại bàn tay trái: Mặt lòng kẽ ngón I, II, gốc ngón I kích thước 3,5x0,1cm. Có tỷ lệ 02% (Hai phần trăm). Mặt lòng đốt xa ngón III kích thước 2,2x0,1cm. Có tỷ lệ 02% (Hai phần trăm).

+ Một vết thương đóng mày tại đốt xa ngón II kích thước 1x0,1cm. Có tỷ lệ 01% (Một phần trăm).

Các thương tích do vật sắc, vật sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc gây ra.

Cộng lại các tỉ lệ trên sẽ ra tỉ lệ 23,95%, làm tròn số sẽ là 24%.

2. Theo thông tư số: 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ trưởng Bộ y tế quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần: tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 24% (Hai mươi bốn phần trăm).

- Kết luận khác: Các thương tích không nguy hiểm đến tính mạng đương sự, không ảnh hưởng thẩm mỹ.”

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 799/TgT.19 ngày 10/9/2019 của Trung tâm pháp y – Sở y tế Thành phố Hồ Chí Minh kết luận Huỳnh Thị Bích T3: *Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 02% (thương tích do vật tày, vật tày có cạnh tác động gây ra).*

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 808/TgT.19 ngày 13/9/2019 của Trung tâm pháp y – Sở y tế Thành phố Hồ Chí Minh kết luận Võ Anh V: *Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 06% (thương tích do vật sắc, vật vật sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc gây ra).*

Quá trình điều tra, Nguyễn Thị G, Nguyễn Thị N, Võ Minh T1, Nguyễn Ngọc Anh T, Huỳnh Xuân V, Huỳnh Thị Bích T3, Nguyễn Văn T2, Nguyễn Văn D, Dương Đăng K và Võ Anh V khai nhận hành vi phạm tội của mình, cụ thể như sau:

- Nguyễn Thị G khai nhận có tham gia đánh nhau và lấy mã tấu trong quán 73 Bùi Viện, Quận 1 chém gây thương tích cho Huỳnh Xuân V và Võ Anh V. Sau đó, Giàu bị Nguyễn Văn D giằng mã tấu trên tay, chém lại vào tay trái gây thương tích. Nguyễn Thị G không yêu cầu xử lý hình sự người gây thương tích cho mình.

- Nguyễn Thị N khai nhận có tham gia đánh nhau và ném chai bia vào nhóm Huỳnh Xuân V, dùng cán chổi đánh V gây thương tích. Trong lúc đánh nhau N bị nhóm V ném vỏ chai bia vào đầu, ghế sắt vào ngực bên phải làm sưng, trầy xước. Nguyễn Thị N không yêu cầu xử lý hình sự người gây thương tích cho mình.

- Võ Minh T1 khai nhận có tham gia đánh nhau sử dụng ghế nhựa và tay không đánh nhau với Huỳnh Thị Bích T3, trong lúc đánh nhau T1 có bị Nguyễn Văn T2 cầm bàn inox đánh vào đầu bên trái gây thương tích. Võ Minh T1 không yêu cầu xử lý hình sự người gây thương tích cho mình.

- Nguyễn Ngọc Anh T khai nhận cầm cây inox (loại cây phơi đồ) định đánh nhóm của V thì bị ném vỏ chai bia vào đầu, sau đó T thấy T1 bị T3 đánh nên T cầm cây inox đánh vào người T3. Sau đó bị V quật ngã xuống đất và bị V, D dùng tay đánh vào người, bị K dùng ghế nhựa và tay chân đánh. Trong lúc bị vật ngã T tự đập trúng mảnh vỡ vỏ chai làm rách lòng bàn chân trái. Nguyễn Ngọc Anh T không yêu cầu xử lý hình sự người gây thương tích cho mình.

- Huỳnh Xuân V khai nhận có tham gia đánh nhau và dùng tay đánh vào người Nguyễn Ngọc Anh T, và trong lúc đánh nhau bị G dùng mã tấu chém vào tay gây thương tích. Huỳnh Xuân V không yêu cầu xử lý hình sự người gây thương tích cho mình.

- Huỳnh Thị Bích T3 khai nhận có tham gia đánh nhau và dùng tay, bàn inox đánh nhau với Võ Minh T1 và bị một nam thanh niên (không rõ lai lịch) dùng cây sắt đánh vào đầu gây thương tích. Huỳnh Thị Bích T3 không yêu cầu xử lý hình sự người gây thương tích cho mình.

- Nguyễn Văn T2 khai nhận có tham gia đánh nhau và cầm bàn inox đánh vào người Võ Minh T1 và đè T1 xuống đất, dùng ghế nhựa ném về nhóm Nguyễn Thị G.

- Nguyễn Văn D khai nhận có tham gia đánh nhau và dùng tay đánh vào người Nguyễn Ngọc Anh T, ném vỏ chai bia vào nhóm Giàu, giật lấy mã tấu từ tay Nguyễn Thị G rồi chém Giàu 02 nhát gây thương tích.

- Dương Đăng Kh khai nhận có tham gia đánh nhau và dùng ghế, vỏ chai bia ném về nhóm nhân viên quán 73 Bùi Viện, dùng ghế nhựa, tay, chân đánh vào người Nguyễn Ngọc Anh T, dùng vỏ chai bia đánh vào đầu Võ Minh T1, lấy mã tấu từ D tự vệ rồi đưa lại cho D.

- Võ Anh V khai nhận tham gia đánh nhau và ném vỏ chai bia, ghế nhựa về nhóm Nguyễn Thị G và bị G dùng mã tấu chém vào tay và chân gây thương tích. Võ Anh V không yêu cầu xử lý hình sự người gây thương tích cho mình.

Lời khai của Nguyễn Thị G, Nguyễn Thị N, Võ Minh T1, Nguyễn Ngọc Anh T, Huỳnh Xuân V, Huỳnh Thị Bích T3, Nguyễn Văn T2, Nguyễn Văn D, Dương Đăng K và Võ Anh V phù hợp với nhau và phù hợp với hình ảnh camera ghi nhận và các tài liệu chứng cứ mà Cơ quan điều tra thu thập được.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 57/2020/HSST ngày 12/5/2020 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh:

Tuyên bố các bị cáo Võ Minh T1, Dương Đăng K, Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn T2, Võ Anh V, Huỳnh Thị Bích T3 và Huỳnh Xuân V phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Huỳnh Xuân V 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt để thi hành án.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Võ Minh T1, Huỳnh Thị Bích Trang, Nguyễn Văn T2, Nguyễn Văn D, Võ Anh V và Dương Đăng K.

+ Xử phạt: Võ Minh T1 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt để thi hành án.

+ Xử phạt: Huỳnh Thị Bích T3 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt để thi hành án.

+ Xử phạt: Nguyễn Văn T2 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt để thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 06/9/2019 đến ngày 21/01/2020.

+ Xử phạt: Nguyễn Văn D 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt để thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/9/2019 đến ngày 21/01/2020.

+ Xử phạt: Võ Anh V 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt để thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 06/9/2019 đến ngày 21/01/2020.

+ Xử phạt: Dương Đăng K 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/9/2019.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên phạt bị cáo Nguyễn Thị G 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”; bị cáo Nguyễn Thị N 02 (hai) năm tù, nhưng cho bị cáo hưởng án treo; bị cáo Nguyễn Ngọc Anh T 02 (hai) năm tù, nhưng cho bị cáo hưởng án treo cùng về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn giải quyết về vật chứng, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm,

Ngày 13/5/2020, bị cáo Võ Minh T1, bị cáo Nguyễn Văn T2, bị cáo Nguyễn Văn D và bị cáo Võ Anh V có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Ngày 18/5/2020, bị cáo Huỳnh Thị Bích T3, bị cáo Huỳnh Xuân V và bị cáo Dương Đăng K có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi tóm tắt hành vi phạm tội, hậu quả tội phạm mà các bị cáo Võ Minh T1, Dương Đăng K, Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn T2, Võ Anh V, Huỳnh Thị Bích T3 và Huỳnh Xuân V thực hiện đã nhận định:

Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51 của Bộ luật hình sự cho các bị cáo. Vì vậy, mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt các bị cáo là thỏa đáng, không nặng. Tuy nhiên, trong vụ án này bị cáo Võ Minh T1 đang mang thai, bị cáo Huỳnh Thị Bích T3 đang nuôi mẹ già và con nhỏ, bản thân chồng của bị cáo T3 là bị cáo Huỳnh Xuân V cũng là bị cáo trong vụ án, bị cáo Dương Đăng K nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, đã bị giam giữ hơn 01 năm nay. Vì vậy, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Minh T1, bị cáo Huỳnh Thị Bích T3 và bị cáo Dương Đăng K cho các bị cáo được hưởng án treo. Riêng các bị cáo Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn T2, Võ Anh V và Huỳnh Xuân V tại phiên tòa phúc thẩm không có tình tiết giảm nhẹ nào mới để có thể xem xét cho các bị cáo được hưởng án treo nên giữ nguyên mức hình phạt tù. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Võ Minh T1, Dương Đăng K, Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn T2, Võ Anh V, Huỳnh Thị Bích T3 và Huỳnh Xuân V khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với bản án sơ thẩm đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét cho các bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân Quận 1, Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân Quận 1, Thẩm phán trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa phúc thẩm ngày hôm nay, các bị cáo Võ Minh T1, Dương Đăng K, Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn T2, Võ Anh V, Huỳnh Thị Bích T3 và Huỳnh Xuân V thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng và bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai của các bị cáo phù hợp biên bản ghi lời khai, biên bản trích xuất camera, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Do vậy có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 23 giờ 30 phút, ngày 30/8/2019, tại lề đường trước quán số 75 Bùi Viện, phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, do mâu thuẫn trong lúc nhắc nhở khách của hai quán liền kề nhau, Nguyễn Thị G có hành vi dùng hung khí nguy hiểm là mã tấu cố ý gây thương tích đối với bị cáo Huỳnh Xuân V, bị cáo Huỳnh Xuân V có hành vi dùng tay, chân tham gia đánh nhau với Nguyễn Ngọc Anh T, các bị cáo Nguyễn Thị N, Võ Minh T1, Nguyễn Ngọc Anh T, Huỳnh Thị Bích T3, Nguyễn Văn T2, Nguyễn Văn D, Dương Đăng K và Võ Anh V có hành vi dùng vũ khí, hung khí là mã tấu, cây inox, chổi, vỏ chai bia, bàn inox và ghế nhựa tham gia đánh nhau. Theo xác minh ngày 03 và 12/9/2019 của Ủy ban nhân dân phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1 và Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam – phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, vụ việc đánh nhau của các bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Đối chiếu với quy định của pháp luật nên có căn cứ để xác định các bị cáo Võ Minh T1, Dương Đăng K, Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn T2, Võ Anh V và Huỳnh Thị Bích T3 đã phạm tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật hình sự, bị cáo Huỳnh Xuân V đã phạm tội “Gây rối trật tự công cộng” theo khoản 1 Điều 318 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo Võ Minh T1, Dương Đăng K, Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn T2, Võ Anh V, Huỳnh Thị Bích T3 và Huỳnh Xuân V kháng cáo xin được hưởng án treo. Kháng cáo của các bị cáo làm trong hạn luật định là hợp lệ.

Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, trong vụ án này các bị cáo có mối quan hệ thân nhân với nhau, cụ thể Huỳnh Xuân V và Huỳnh Thị Bích T3 là vợ chồng, Nguyễn Văn T2 và Nguyễn Văn D là anh em ruột do đó khi thấy người thân của mình bị tấn công các bị cáo đã không đủ bình tĩnh để chọn giải pháp phù hợp, phạm tội

do bộc phát nhất thời, không kiềm chế bản thân để áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn T2, Võ Anh V và Huỳnh Xuân V không xuất trình thêm tình tiết nào mới để Hội đồng xét xử có căn cứ cho các bị cáo được hưởng án treo. Vì vậy, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc giữ nguyên mức hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo Võ Minh T1 và bị cáo Huỳnh Thị Bích T3 có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú ổn định, hiện nay bản thân bị cáo T1 đang có thai, bị cáo T3 đang nuôi mẹ già và con nhỏ, bản thân chồng của bị cáo Trang là bị cáo Huỳnh Xuân V cũng là bị cáo trong vụ án. Vì vậy, để thể hiện tính nhân văn và khoan hồng của pháp luật, để tạo điều kiện thuận lợi cho bị cáo Võ Minh T1 và bị cáo Huỳnh Thị Bích T3 có thời gian chăm sóc con nhỏ, nuôi dưỡng mẹ già nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo T1 và bị cáo T3 ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự, cho hai bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục hai bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung cho toàn xã hội và chấp nhận đề nghị cho hưởng án treo của đại diện Viện kiểm sát.

Riêng bị cáo Dương Đăng K tham gia đánh nhau và dùng ghế, vỏ chai bia ném về nhóm nhân viên quán 73 Bùi Viện, dùng ghế nhựa, tay, chân đánh vào người Nguyễn Ngọc Anh T, dùng vỏ chai bia đánh vào đầu Võ Minh T1, lấy mã tấu từ Nguyễn Văn D tự vệ rồi đưa lại cho D. Hành vi của bị cáo là tích cực, tham gia đánh nhiều người, sử dụng hung khí nên việc đại diện Viện kiểm sát đề nghị cho bị cáo K được hưởng án treo là không có cơ sở để xem xét nên không được chấp nhận.

Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Dương Đăng K, Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn T2, Võ Anh V và Huỳnh Xuân V, giữ nguyên mức hình phạt của bản án sơ thẩm. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Minh T1 và bị cáo Huỳnh Thị Bích T3, sửa bản án sơ thẩm.

Các bị cáo Dương Đăng K, Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn T2, Võ Anh V và Huỳnh Xuân V phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Võ Minh T1 và bị cáo Huỳnh Thị Bích T3 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự:

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Dương Đăng K, Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn T2, Võ Anh V và Huỳnh Xuân V; giữ nguyên mức hình phạt của bản án sơ thẩm số: 57/2020/HSST ngày 12/5/2020 của Tòa án nhân dân Quận 1.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Minh T1 và bị cáo Huỳnh Thị Bích T3; sửa bản án sơ thẩm số: 57/2020/HSST ngày 12/5/2020 của Tòa án nhân dân Quận 1.

- Căn cứ khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

1. Xử phạt: Huỳnh Xuân V 06 (sáu) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt để thi hành án.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Văn T2, Nguyễn Văn D, Võ Anh V và Dương Đăng K.

2. Xử phạt: Nguyễn Văn T2 02 (hai) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 06/9/2019 đến ngày 21/01/2020.

3. Xử phạt: Nguyễn Văn D 02 (hai) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 04/9/2019 đến ngày 21/01/2020.

4. Xử phạt: Võ Anh V 02 (hai) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 06/9/2019 đến ngày 21/01/2020.

5. Xử phạt: Dương Đăng K 02 (hai) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”, thời hạn tù tính từ ngày 06/9/2019.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Huỳnh Thị Bích T3 và bị cáo Võ Minh T1.

6. Xử phạt: Huỳnh Thị Bích T3 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời gian thử thách là 04 (bốn) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Huỳnh Thị Bích T3 cho Ủy ban nhân dân phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo có thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

7. Xử phạt: Võ Minh T1 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời gian thử thách là 04 (bốn) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Võ Minh T1 cho Ủy ban nhân dân phường Tân Thuận Tây, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo có thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Các bị cáo Dương Đăng K, Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn T2, Võ Anh V và Huỳnh Xuân V mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Võ Minh T1 và bị cáo Huỳnh Thị Bích T3 không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

(Đã giải thích chế định án treo).

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND Cấp cao tại Tp.HCM; (1)
- VKSND Tp.HCM; (3)
- VKSND Quận 1; (1)
- THA-DS Quận 1; (1)
- TAND Quận 1; (8)
- Công an Quận 1; (1)
- Phòng PC 53 - CA Tp. HCM; (2)
- Bị cáo; (7)
- Trại giam (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (7)
- Lưu, hình sự, hồ sơ. (38) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Bình